

Số: *25* /2017/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 752/TTr-STNMT ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014

của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh quy định tại Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Trình tự xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại

a) Đối tượng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai mà không có hồ sơ, chứng từ chứng minh có đơn đề nghị được xác định các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Nội dung đơn cần xác định rõ các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đối với từng thửa đất, loại đất, diện tích, thời điểm, mục đích đầu tư.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức kiểm tra, xác minh các nội dung theo đơn đề nghị. Sau đó tổ chức họp trực tiếp với đối tượng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đã có đơn đề nghị được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại mà không có hồ sơ, chứng từ chứng minh;

Thành phần cuộc họp bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội có liên quan nơi có đất thu hồi cùng với đối tượng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại và các thành phần khác biết rõ về việc đầu tư vào đất;

Nội dung cuộc họp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết quả xác minh các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại theo nội dung đơn đề nghị, lấy ý kiến của những người dự họp về kết quả xác minh các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tất cả những thành phần tham dự cuộc họp.

c) Căn cứ biên bản cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có văn bản xác nhận các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với từng thửa đất gửi Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại.

2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ đề nghị của cơ quan thẩm định quyết định phê duyệt giá trị bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.”

2. Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Mức đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình

Mức đất ở tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định như sau:

Trường hợp trong một hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì mỗi hộ đủ điều kiện tách hộ hoặc mỗi hộ có chung quyền sử dụng đất được xét giao 01 thửa đất tái định cư nhưng tổng số thửa đất được xét giao tái định cư không vượt quá 03 thửa đất.”

3. Điều 7 được sửa đổi như sau:

“Điều 7. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

Nhà nước thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng loại đất đó với diện tích bồi thường bằng diện tích đất thu hồi và thời hạn sử dụng đất được bồi thường là thời hạn sử dụng đất còn lại của thửa đất thu hồi. Trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền. Giá đất bồi thường là giá đất cụ thể của thời hạn sử dụng đất còn lại được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại thời điểm thu hồi đất.”

4. Sửa tiêu đề Điều 10 như sau:

“Điều 10. Mức bồi thường cụ thể đối với nhà, công trình xây dựng không

đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP”

5. Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Bồi thường thiệt hại về đất theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây gọi tắt là Nghị định số 14/2014/NĐ-CP)

Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ quy định thì mức bồi thường bằng 80% giá trị bồi thường đối với diện tích đất ở và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tính trên diện tích đất bị hạn chế khả năng sử dụng và 30% giá trị bồi thường đối với diện tích đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất tính trên diện tích đất bị hạn chế khả năng sử dụng.”

6. Bổ sung Điều 11a như sau:

“Điều 11a. Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình và cây theo quy định tại Điều 18, Điều 23 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP

1. Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt

Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân có một phần diện tích hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không được xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày thông báo thu hồi đất thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì được bồi thường, hỗ trợ bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân có một phần diện tích hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai nhưng thực tế đã xây dựng trước khi thông báo thu hồi đất thực hiện dự án, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền, thì được hỗ trợ thiệt hại bằng 40% giá trị theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

2. Bồi thường đối với cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn

Cây có trước khi thông báo thu hồi đất thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp và trong hành lang an toàn lưới điện nếu phải chặt bỏ và cấm trồng mới theo quy định Luật Điện lực thì được bồi thường theo quy định hiện hành.

Cây có trước khi thông báo thu hồi đất thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp và trong hành lang thuộc loại không phải chặt bỏ và cấm trồng mới hoặc cây ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn theo quy định Luật Điện lực thì đơn vị quản lý, vận hành kiểm tra, chặt tía cây để đảm bảo an toàn và được bồi thường một lần đối với một cây bằng 30% mức bồi thường đối với cây trồng đó.”

7. Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2017/NĐ-CP và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

1. Việc hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng;

b) Diện tích đất thu hồi quy định tại điểm a khoản này được xác định theo từng quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của các quyết định thu hồi đất trước đó;

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a, điểm b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo/tháng;

Về giá gạo: Áp dụng theo giá gạo tẻ thường tại báo cáo giá thị trường hàng tháng của Sở Tài chính tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ;

Trường hợp hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ.

2. Việc hỗ trợ ổn định sản xuất quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ 01 lần bằng tiền mua giống cây trồng, giống vật nuôi theo quy trình kỹ thuật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Hỗ trợ 01 lần bằng tiền cho các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp trên diện tích đất được bồi thường bằng đất. Mức hỗ trợ theo quy trình kỹ thuật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Tiền hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi và các dịch vụ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với các cơ quan có liên quan lập phương án hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó; trường hợp thời gian kinh doanh chưa được 03 năm thì tính theo mức thu nhập bình quân (tính theo năm) từ khi bắt đầu kinh doanh (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) đến thời điểm thu hồi đất;

Thu nhập sau thuế được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế chấp thuận; trường hợp chưa được kiểm toán hoặc chưa được cơ quan thuế chấp thuận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo

cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm đã gửi cơ quan thuế và được cơ quan thuế xác nhận;

Đối với tổ chức bị phá dỡ một phần nhà, công trình xây dựng mà không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh, dịch vụ thì không được hỗ trợ ổn định sản xuất;

Đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tư nhân tại nhà, phải ngừng sản xuất kinh doanh do bị phá dỡ nhà, công trình xây dựng, không có báo cáo tài chính nhưng có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có nộp thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo phương pháp khoán đầy đủ tại nơi kinh doanh, được cơ quan thuế địa phương xác nhận thì được hỗ trợ ổn định sản xuất 2.400.000 đồng/hộ.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản của các nông, lâm trường quốc doanh thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ và điểm e mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định sản xuất theo hình thức hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 50% giá đất theo quy định trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhân với diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá 10.000 m²/dự án; trường hợp một hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nhiều lần để thực hiện nhiều dự án thì tổng diện tích các loại đất nông nghiệp được hỗ trợ không vượt quá 5 ha. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi lập sổ theo dõi diện tích được hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân trong từng dự án và lưu trữ lâu dài để thực hiện theo quy định tại khoản này.

4. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc như sau:

Tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có thuê lao động theo hợp đồng lao động, bị ngừng sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thì người lao động được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định tại khoản 3 Điều 98 của Bộ Luật lao động; Mức hỗ trợ bằng tiền lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời điểm và hỗ trợ các khoản kinh phí phần doanh nghiệp phải đóng cho người lao động bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định của Luật Lao động;

Đối tượng được hỗ trợ là người lao động quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 22 của Bộ Luật lao động (là người lao động, phải được giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động có xác định

thời hạn từ 01 đến 03 năm, có đóng bảo hiểm xã hội và các khoản phải đóng theo chế độ quy định). Thời gian tính hỗ trợ là thời gian ngừng sản xuất kinh doanh, nhưng tối đa không quá 06 tháng. Thời gian ngừng sản xuất kinh doanh được xác định theo thực tế do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định, cơ quan thẩm định xem xét trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cho từng dự án cụ thể.”

8. Điều 17 được sửa đổi như sau:

“Điều 17. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

1. Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp

a) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 2,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai.

Trường hợp một hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nhiều lần để thực hiện nhiều dự án thì tổng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi lập sổ theo dõi diện tích được hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân trong từng dự án và lưu lâu dài để thực hiện theo quy định tại Điều này.

b) Ngoài chính sách hỗ trợ bằng tiền theo quy định tại Điểm a khoản 1 này, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất còn được hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm, vay vốn, hỗ trợ đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ

Khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kinh doanh (đăng ký kinh doanh trước thời điểm có thông báo thu hồi đất), đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ với mức hỗ trợ bằng 03 tháng lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ đối với mỗi điểm kinh doanh, dịch vụ tại thời điểm có quyết định thu hồi đất.”

9. Bổ sung Điều 21a như sau:

“Điều 21a. Hỗ trợ thuê nhà ở cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện bố trí tái định cư khi đã có phương án tái định cư nhưng chưa bàn giao mặt bằng tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện được bố trí tái định cư hoặc phải phá dỡ nhà để xây dựng lại nhà ở trên phần đất ở còn lại của gia đình và không còn chỗ ở nào khác mà tự nguyện bàn giao mặt bằng tại khu vực thu hồi thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà, cụ thể như sau:

a) Trường hợp hộ gia đình có từ 01 đến 03 nhân khẩu:

Mức hỗ trợ tiền thuê nhà = Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm hỗ trợ x 06 tháng.

b) Trường hợp hộ gia đình có từ 04 nhân khẩu trở lên:

Mức hỗ trợ tiền thuê nhà = Số lượng nhân khẩu/hộ gia đình x 0,3 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm hỗ trợ x 06 tháng.

2. Trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày người bị thu hồi đất bàn giao mặt bằng mà chưa được giao đất tái định cư thì tiếp tục phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ thuê nhà theo thời gian thực tế phát sinh.”

3. Nhân khẩu được hỗ trợ tiền thuê nhà là toàn bộ nhân khẩu có tên trong sổ hộ khẩu của hộ gia đình do cơ quan Công an xác nhận tại thời điểm thu hồi đất.”

10. Bổ sung Điều 21b như sau:

“Điều 21b. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng khác tạo lập không hợp pháp trên đất bị thu hồi

Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác tạo lập không hợp pháp trên đất bị thu hồi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ như sau:

1. Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004: Bằng 80% giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng khác theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây

dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

2. Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014: Bằng 60% giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng khác theo bộ đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm bồi thường.

3. Nhà, công trình xây dựng khác tạo lập từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì không được hỗ trợ, người có tài sản phải tự tháo dỡ.”

11. Bổ sung Điều 21c như sau:

“Điều 21c. Hỗ trợ mức đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi nhiều đất ở

1. Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn hạn mức giao đất ở mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 1,5 đến dưới 2,0 lần thì mức hỗ trợ bằng 0,5 lần diện tích bố trí tái định cư.

2. Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn hạn mức giao đất ở mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 2,0 lần trở lên thì mức hỗ trợ bằng 1,0 lần diện tích bố trí tái định cư.”

12. Điều 22 được sửa đổi như sau:

“Điều 22. Bồi thường đối với vật nuôi là thủy sản theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Đất đai

Khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản thì việc bồi thường thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch thì không phải bồi thường.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm; trường hợp có thể di chuyển được thì bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra;

Đối với các loại thủy sản nuôi thông thường theo hình thức bán thâm canh thì mức bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch sớm, do phải di chuyển được tính theo đơn vị diện tích ao, hồ nuôi và tính bằng 60% tổng chi phí trên đơn vị diện tích cho một chu kỳ nuôi. Đối với các loại thủy đặc sản thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định mức bồi thường cụ thể gửi cơ quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

13. Điều 23 được sửa đổi như sau:

“Điều 23. Bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản theo Điều 91 Luật Đất đai

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản và được Ủy ban nhân dân xã xác nhận phạm vi di chuyển thì được quy định như sau:

a) Di chuyển trong phạm vi tỉnh Yên Bái thì được bồi thường 8.000.000 đồng/hộ;

b) Di chuyển ra ngoài tỉnh Yên Bái thì được bồi thường 10.000.000 đồng/hộ;

c) Trường hợp hộ gia đình có số nhân khẩu từ 10 người trở lên cùng chung sống trong một nhà (trong cùng số hộ khẩu) thì được bồi thường bằng 1,5 lần mức bồi thường theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 này.

2. Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp khi Nhà nước thu hồi mà phải di chuyển cơ sở sản xuất, kinh doanh thì ngoài việc được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt còn được bồi thường đối với thiệt hại thực tế khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.

Mức chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập hoặc thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có tư cách pháp nhân lập, trình cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Bãi bỏ các Điều 3,5,7,11,16,17,22 và 23 của Quy định chi tiết một số điều, khoản quy định của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Bãi bỏ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình giao thông, dự án phát triển quỹ đất và các dự án khác theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trong khu vực cánh đồng Mường Lò thuộc thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

4. Các trường hợp đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì lập lại phương án theo Quyết định này.

5. Các trường hợp đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người bị thu hồi đất và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *fn*

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB thuộc Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các đoàn thể của tỉnh;
- Hội đồng nhân dân các huyện, TP, TX;
- Ủy ban nhân dân các huyện, TP, TX;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh Yên Bái;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT (10) *fn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy
Đỗ Đức Duy